

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 1171/2019/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 10 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thuý Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lợi;
2. Ông Thái Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lua - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 575/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 159/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lại Thị Kim H, sinh năm: 1981 (Có mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 61A, đường số 53, tổ 13, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố H.

2. *Bị đơn:* Ông Đào Văn Đ, sinh năm: 1980 (Vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 61A, đường số 53, tổ 13, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố H.

Tạm trú: Số 75D đường G, tổ 6, ấp L, xã T, huyện C, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn nộp ngày 15/02/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là bà Lại Thị Kim H trình bày:

Bà và ông Đào Văn Đ tự nguyện xây dựng gia đình vào năm 1997, đến năm 2008 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C.

Sau khi xây dựng gia đình, vợ chồng bà sống tại nhà ba mẹ ruột của bà ở xã T, huyện C, năm 2008 mẹ bà cho đất cất nhà riêng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Đ sinh tật nhậu nhẹt, trai gái, ít quan tâm đến kinh tế của gia đình và vợ con, ông Đ nghiện rượu và do uống rượu

nhiều nên sinh bệnh, vì thương các con bà đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông Đ không nghe mà còn bỏ ra ngoài thuê nhà ở riêng sống từ lúc bà mang thai con út. Ông Đ cũng đồng ý ly hôn nhưng không chịu đến Tòa, ông Đ nói với bà là muốn làm gì thì làm, bà nhận thấy tình cảm bà dành cho ông Đ không còn nên không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn.

Bà và ông Đ có 03 con chung, 01 con chung đã trưởng thành tên Đào Công M, sinh ngày 14/9/1998 và 02 con chung chưa trưởng thành tên Đào Thị Thanh T, sinh ngày 23/10/2002 và Đào Tiên N, sinh ngày 26/7/2015. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung chưa trưởng thành, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung bà và ông Đ tự thỏa thuận giải quyết, nợ chung không có.

* Bị đơn là ông Đào Văn Đ vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tại đơn xin ly hôn nộp ngày 15/02/2019, bà Lại Thị Kim H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết cho bà ly hôn với ông Đào Văn Đ, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung chưa trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, ông Đào Văn Đ hiện đang sinh sống tại số 75D đường G, tổ 6, ấp L, xã T, huyện C, Thành phố H theo Đơn xin xác nhận nơi cư trú của bà Lại Thị Kim H được Ban Chỉ huy Công an xã T, huyện C xác nhận vào ngày 20/5/2019 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi theo Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Đào Văn Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không đến Tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành phiên Tòa vắng mặt ông Đ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lại Thị Kim H và ông Đào Văn Đ tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 166, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C cấp ngày 10/6/2008, đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét trình bày của bà H thì sau khi xây dựng gia đình vào năm 1997, hai bên chung sống tại nhà ba mẹ vợ đến năm 2008 thì được ba mẹ vợ cho đất cát nhà riêng, sống hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Đ nghiện rượu, không còn quan tâm chăm sóc gia đình, bà và ông Đ đã ly thân từ năm 2015, hai

bên không còn quan tâm gì đến nhau, bà cảm thấy không thể tiếp tục chung sống với ông Đ được nữa nên yêu cầu được ly hôn.

Xét ông Đ không đến Tòa án theo giấy triệu tập để cung cấp lời khai, điều đó cho thấy ông Đ không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng cùng với bà H, do đó Hội đồng xét xử chỉ xem xét các chứng cứ do bà H cung cấp, bà H và ông Đ không còn chung sống cùng chung một địa chỉ, do đó Hội đồng xét xử xét không cần thiết phải xác minh về tình trạng hôn nhân của ông bà tại địa phương theo quy định tại Điều 208 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Xét tình trạng quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông Đ đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt, căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông Đ là có cơ sở.

[4] Về con chung:

Bà H và ông Đ có 03 con chung, 01 con chung đã trưởng thành tên Đào Công M, sinh ngày 14/9/1998 và 02 con chung chưa trưởng thành tên Đào Thị Thanh T, sinh ngày 23/10/2002 và Đào Tiên N, sinh ngày 26/7/2015. Bà H yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung chưa trưởng thành, ông Đ không đến Tòa để đưa ra ý kiến về con chung, cháu T cũng có nguyện vọng được sống với mẹ, cháu Tiên N từ nhỏ cũng đã sống với mẹ nên xét để ổn định tâm sinh lý của con chung, Hội đồng xét xử giao cháu Thanh T và Tiên N cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con, xét đây là sự tự nguyện của bà H, không trái pháp luật nên ghi nhận ý kiến này. Nếu sau này bà Huê có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sẽ được Tòa án giải quyết ở một vụ án khác.

[5] Về tài sản chung: Bà H trình bày bà và ông Đ tự thỏa thuận.

[6] Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà H trình bày không có.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xét buộc bà Lại Thị Kim H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Lại Thị Kim H và ông Đào Văn Đ.

Kể từ ngày 24/10/2019, Giấy chứng nhận kết hôn số 166, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C cấp ngày 10/6/2008 cho bà Lại Thị Kim H và ông Đào Văn Đ không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

Bà Lại Thị Kim H và ông Đào Văn Đ có 03 con chung, 01 con chung đã trưởng thành tên Đào Công M, sinh ngày 14/9/1998 và 02 con chung chưa trưởng thành tên Đào Thị Thanh T, sinh ngày 23/10/2002 và Đào Tiên N, sinh ngày 26/7/2015.

Giao cháu Thanh T và cháu Tiên N cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc tạm thời không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi dưỡng con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, yêu cầu của cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84, Khoản 2 Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc trợ cấp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về chia tài sản chung: Bà H trình bày bà và ông Đ tự thỏa thuận.

4. Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà H trình bày không có.

5. Về án phí sơ thẩm: Bà Lại Thị Kim H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2018/0013942 ngày 23/4/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

6. Bà Lại Thị Kim H có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đào Văn Đ vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- UBND xã T, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**